

Số : 2176 /QĐ-ĐHHVN

Hải Phòng, ngày 17 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên cao học trúng tuyển đợt 2 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Kết quả thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2175/QĐ-ĐHHVN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc xác định điểm trúng tuyển cao học đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học viên cao học trúng tuyển đợt 2 năm 2021 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên trong danh sách (ghi tại Điều 1) có quyền lợi và trách nhiệm được ghi trong Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng các phòng: TC-HC, KH-TC; Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ GDDH - Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu VT, Viện ĐTSĐH.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TRÚNG TUYỂN ĐỢT 2 NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2176 /QĐ-ĐHHVN, ngày 17 /11/2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh
I.	Ngành Công nghệ thông tin, mã số 8480201 Chuyên ngành Công nghệ thông tin: 04 học viên			
1.	Nguyễn Hải Bình	Nam	28/05/1988	Thái Bình
2.	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	29/07/1994	Hải Phòng
3.	Nguyễn Huy Ngọc	Nam	08/11/1999	Hải Dương
4.	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	09/10/1995	Hải Phòng
II.	Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, mã số 8520216 Chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa: 04 học viên			
5.	Hoàng Công Anh	Nam	14/07/1998	Hải Phòng
6.	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	19/07/1998	Nghệ An
7.	Nguyễn Văn Sơn	Nam	08/06/1978	Phú Thọ
8.	Nguyễn Xuân Trường	Nam	18/06/1988	Hải Dương
III.	Ngành Kỹ thuật môi trường, mã số 8520320 Chuyên ngành Quản lý môi trường: 03 học viên			
9.	Trần Hà Anh	Nữ	01/03/1998	Hải Phòng
10.	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	25/08/1981	Hải Phòng
11.	Lưu Ngọc Thiện	Nam	01/02/1991	Thái Bình
IV.	Ngành Kỹ thuật môi trường, mã số 8520320 Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường: 01 học viên			
12.	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	29/11/1998	Quảng Ninh

V.	Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, mã số 8520116 Chuyên ngành Quản lý kỹ thuật: 02 học viên				
13.	Cao Trung Anh	Nam	10/11/1988	Nghệ An	
14.	Vũ Mạnh Dũng	Nam	18/07/1984	Quảng Ninh	
VI.	Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, mã số 8520116 Chuyên ngành Quản lý sản xuất công nghiệp: 07 học viên				
15.	Phạm Hoàng Anh	Nam	09/09/1998	Hải Phòng	
16.	Bùi Trọng Chúc	Nam	29/01/1997	Hải Phòng	
17.	Lê Tiến Dũng	Nam	01/09/1994	Hải Phòng	
18.	Nguyễn Văn Hùng	Nam	03/09/1974	Hải Phòng	
19.	Nguyễn Nhật Nam	Nam	07/09/1999	Hải Phòng	
20.	Nguyễn Quang Tiến	Nam	26/08/1992	Hải Phòng	
21.	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	04/07/1997	Hải Phòng	
VII.	Ngành Kỹ thuật xây dựng, mã số 8580201 Chuyên ngành Quản lý dự án đầu tư và xây dựng: 04 học viên				
22.	Trần Ngọc Diên	Nam	19/12/1989	Thái Bình	
23.	Đỗ Trung Hiếu	Nam	29/04/1993	Hải Phòng	
24.	Lê Đỗ Hải Long	Nam	03/11/1999	Hải Phòng	
25.	Trần Bình Minh	Nam	06/10/1999	Hải Phòng	
VIII.	Ngành Quản lý kinh tế, mã số 8310110 Chuyên ngành Quản lý kinh tế: 125 học viên				
26.	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	08/07/1991	Quảng Ninh	
27.	Phạm Thế Anh	Nam	19/05/1996	Hải Phòng	
28.	Phạm Thế Anh	Nam	16/11/1979	Quảng Ninh	
29.	Vũ Hoàng Anh	Nam	15/07/1996	Hải Phòng	
30.	Đỗ Quang Bính	Nam	08/01/1987	Thái Bình	

31.	Hoàng Hà	Chi	Nữ	25/11/1997	Hải Phòng
32.	Nguyễn Quỳnh	Chi	Nữ	13/10/1994	Hải Phòng
33.	Nguyễn Đức	Công	Nam	10/12/1996	Hải Phòng
34.	Khổng Tân	Cương	Nam	03/10/1983	Quảng Ninh
35.	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	23/12/1994	Hải Phòng
36.	Trần Thị Thùy	Dung	Nữ	05/03/1985	Nam Định
37.	Lê Đình	Dương	Nam	19/08/1983	Hải Phòng
38.	Nguyễn Ái Thùy	Dương	Nữ	20/11/1999	Hải Phòng
39.	Trần Hoàng	Dương	Nam	26/07/1991	Hải Phòng
40.	Nguyễn Mạnh	Duy	Nam	05/06/1989	Hải Dương
41.	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	20/05/1986	Quảng Ninh
42.	Nguyễn Đăng	Đặng	Nam	04/06/1993	Hải Dương
43.	Trương Văn	Đạt	Nam	25/02/1988	Hưng yên
44.	Nguyễn Thị	Đoan	Nữ	17/09/1989	Hải Phòng
45.	Nguyễn Trung	Đông	Nam	07/02/1983	Quảng Ninh
46.	Nguyễn Văn	Đông	Nam	02/12/1991	Hải Phòng
47.	Nguyễn Anh	Đức	Nam	23/09/1984	Hải Phòng
48.	Phí Minh	Đức	Nam	28/11/1991	Thái Bình
49.	Trần Ngọc	Đức	Nam	28/09/1983	Hải Dương
50.	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	10/03/1991	Hải Phòng
51.	Phạm Thu	Giang	Nữ	08/09/1989	Quảng Ninh
52.	Đào Vân	Hà	Nữ	18/12/1998	Hải Phòng
53.	Nguyễn Thị Hải	Hà	Nữ	04/03/1992	Hải Phòng
54.	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	25/10/1983	Hà Nội

55.	Nguyễn Hồng	Hải	Nam	03/05/1991	Quảng Ninh
56.	Phạm Quang	Hải	Nam	20/01/1981	Hải Phòng
57.	Trần Thanh	Hải	Nam	18/11/1997	Hải Phòng
58.	Vũ Ngọc	Hải	Nữ	07/01/1997	Hải Phòng
59.	Vi Thị Thu	Hằng	Nữ	11/07/1993	Quảng Ninh
60.	Nguyễn Thúy	Hạnh	Nữ	22/11/1997	Quảng Ninh
61.	Phạm Thị	Hiền	Nữ	11/12/1992	Hải Phòng
62.	Phạm Thị Dương	Hiền	Nữ	02/01/1993	Hải Phòng
63.	Lưu Văn	Hiếu	Nam	22/05/1990	Hải Phòng
64.	Trần Văn	Hiếu	Nam	27/07/1981	Quảng Ninh
65.	Bùi Thị	Hoa	Nữ	05/09/1990	Quảng Ninh
66.	Đặng Thị Phương	Hoa	Nữ	27/11/1993	Hải Phòng
67.	Vũ Thị Thanh	Hoa	Nữ	15/12/1987	Hải Phòng
68.	Nguyễn Vũ Thu	Hoài	Nữ	25/08/1994	Quảng Ninh
69.	Trần Quốc	Hoàn	Nam	27/06/1996	Hải Phòng
70.	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	10/11/1993	Quảng Ninh
71.	Phùng Nhật	Hoàng	Nam	06/07/1999	Yên Bái
72.	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	01/03/1984	Thái Bình
73.	Đỗ Mạnh	Hùng	Nam	23/12/1980	Hải Phòng
74.	Đỗ Quang	Hưng	Nam	12/06/1994	Hải Phòng
75.	Lê Quang	Hưng	Nam	28/08/1991	Quảng Ninh
76.	Ngô Quang	Hưng	Nam	15/02/1985	Hà Nội
77.	Trần Thái	Hưng	Nam	07/05/1985	Hải Phòng
78.	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	16/11/1988	Quảng Ninh

79.	Phạm Thu	Hương	Nữ	01/11/1999	Quảng Ninh
80.	Vũ Thị	Hương	Nữ	02/11/1989	Yên Bái
81.	Vũ Đức	Huy	Nam	05/10/1998	Hải Phòng
82.	Đỗ Thị Thu	Huyền	Nữ	04/01/1994	Hải Phòng
83.	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	17/04/1994	Hải Phòng
84.	Nguyễn Văn	Khang	Nam	16/11/1992	Hà Nam
85.	Nguyễn Xuân	Khánh	Nam	17/05/1991	Hà Nội
86.	Bùi Tùng	Lâm	Nam	30/04/1999	Hải Phòng
87.	Vương Mỹ	Lan	Nữ	11/01/1993	Quảng Ninh
88.	Đào Nhật	Linh	Nữ	21/11/1999	Hải Phòng
89.	Hoàng Thị Diệu	Linh	Nữ	19/05/1992	Quảng Ninh
90.	Hoàng Thị Mỹ	Linh	Nữ	29/04/1999	Quảng Ninh
91.	Nguyễn Xuân	Linh	Nữ	20/03/1995	Hải Phòng
92.	Lê Thanh	Loan	Nữ	24/05/1984	Hải Phòng
93.	Lê Thanh	Long	Nam	26/11/1988	Hải Phòng
94.	Vũ Văn	Lực	Nam	08/02/1986	Hải Phòng
95.	Nguyễn Thị Hồng	Lương	Nữ	08/06/1991	Quảng Ninh
96.	Hà Đức	Minh	Nam	11/08/1971	Quảng Ninh
97.	Hoàng Tuấn	Minh	Nam	27/10/1994	Quảng Ninh
98.	Trần Thị	Mơ	Nữ	11/05/1982	Hải Dương
99.	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	10/01/1996	Quảng Ninh
100.	Nguyễn Văn	Nam	Nam	22/06/1993	Thái Bình
101.	Trần Thúy	Nga	Nữ	12/01/1982	Quảng Ninh
102.	Đỗ Thị Thanh	Ngọc	Nữ	12/11/1984	Hải Phòng

103.	Phạm Thị Bích	Ngọc	Nữ	07/01/1991	Hải Phòng
104.	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	09/07/1997	Hải Phòng
105.	Lê Thái	Nhật	Nam	15/02/1996	Hải Phòng
106.	Vũ Thị	Ninh	Nữ	07/02/1992	Thái Bình
107.	Lê Thị Thanh	Phương	Nữ	06/04/1980	Hải Phòng
108.	Nguyễn Duy	Quân	Nam	09/04/1996	Hưng Yên
109.	Nguyễn Hồng	Quân	Nam	31/07/1988	Phú Thọ
110.	Nguyễn Minh	Quang	Nam	06/10/1997	Hải Phòng
111.	Nguyễn Xuân	Quang	Nam	03/09/1994	Hải Phòng
112.	Vũ Văn	Quý	Nam	03/04/1987	Hải Dương
113.	Vũ Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	27/09/1999	Hải Phòng
114.	Lê Xuân	Sáng	Nam	26/05/1981	Hà Nội
115.	Cao Xuân	Sơn	Nam	25/03/1998	Hải Phòng
116.	Phạm Thái	Sơn	Nam	21/04/1999	Hải Phòng
117.	Đinh Thị	Thắm	Nữ	20/10/1991	Quảng Ninh
118.	Lê Thị	Thắm	Nữ	03/11/1978	Quảng Ninh
119.	Đinh Văn	Thanh	Nam	17/09/1981	Hải Phòng
120.	Lê Kiều	Thanh	Nữ	31/01/1991	Quảng Ninh
121.	Phạm Mạnh	Thành	Nam	14/11/1983	Hải Phòng
122.	Đỗ Thị Phương	Thảo	Nữ	02/04/1998	Hải Phòng
123.	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	20/01/1998	Hải Phòng
124.	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	28/02/1992	Hải Phòng
125.	Phạm Bích	Thảo	Nữ	30/08/1983	Quảng Ninh
126.	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	24/03/1997	Hải Phòng

127.	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	05/04/1997	Nam Định
128.	Đặng Đình	Thịnh	Nam	13/11/1997	Hải Phòng
129.	Trương Thị	Thơì	Nữ	30/01/1988	Hưng Yên
130.	Hà Hải	Thu	Nữ	01/11/1990	Quảng Ninh
131.	Ngô Minh	Thư	Nữ	18/05/1997	Hải Phòng
132.	Nguyễn Thị Phương	Thúy	Nữ	19/12/1994	Hải Phòng
133.	Vũ Minh	Thùy	Nữ	22/09/1975	Quảng Ninh
134.	Hoàng Thị Bích	Thủy	Nữ	27/02/1984	Quảng Ninh
135.	Ngô Thị Thanh	Thủy	Nữ	14/10/1997	Hải Phòng
136.	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	31/10/1997	Hải Phòng
137.	Nguyễn Khánh	Toàn	Nam	08/08/1995	Hải Phòng
138.	Nguyễn Huyền	Trân	Nữ	14/07/1997	Quảng Ninh
139.	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	13/06/1999	Hải Phòng
140.	Vũ Thị Thu	Trang	Nữ	24/04/1987	Hải Phòng
141.	Nguyễn Quang	Triệu	Nam	20/09/1994	Thái Bình
142.	Bùi Thành	Trung	Nam	24/09/1986	Hải Phòng
143.	Nguyễn Quang	Trung	Nam	13/06/1993	Hải Phòng
144.	Hoàng Thanh	Trường	Nam	20/07/1986	Thái Bình
145.	Nguyễn Quang	Trường	Nam	07/10/1998	Hải Phòng
146.	Nguyễn Dương	Tuấn	Nam	17/12/1983	Hải Phòng
147.	Nguyễn Đặng Sơn	Tùng	Nam	27/10/1998	Hải Phòng
148.	Nguyễn Việt	Tùng	Nam	13/10/1971	Quảng Ninh
149.	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	10/03/1987	Quảng Ninh
150.	Lương Đức	Việt	Nam	02/08/1989	Quảng Ninh

IX.	Ngành Quản lý kinh tế, mã số 8310110 Chuyên ngành Quản lý tài chính: 12 học viên				
151.	Bùi Hương Quỳnh	Anh	Nữ	01/05/1983	Hải Phòng
152.	Phạm Thùy	Anh	Nữ	11/07/1990	Thái Bình
153.	Hà Thanh	Hải	Nam	23/05/1997	Hải Phòng
154.	Bùi Duy	Hùng	Nam	28/03/1981	Hải Phòng
155.	Đặng Thị	Hương	Nữ	05/12/1989	Thái Bình
156.	Vũ Quốc	Huy	Nam	11/05/1981	Hải Phòng
157.	Đặng Văn	Khánh	Nam	13/05/1989	Hà Nam
158.	Trần Thị	Lan	Nữ	20/10/1983	Thanh Hóa
159.	Nguyễn Ngọc	Mạnh	Nam	19/07/1985	Hải Phòng
160.	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	27/10/1997	Hải Phòng
161.	Bùi Thanh	Trà	Nữ	09/12/1995	Hải Phòng
162.	Bùi Thị Huyền	Trang	Nữ	14/10/1988	Hải Phòng
X.	Ngành Khoa học Hàng hải, mã số 8840106 Chuyên ngành Quản lý hàng hải: 15 học viên				
163.	Lê Văn Tuấn	Dũng	Nam	03/11/1982	Nghệ An
164.	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	02/07/1979	Hải Phòng
165.	Lê Xuân	Hùng	Nam	01/01/1984	Quảng Nam
166.	Phạm Văn	Hùng	Nam	01/05/1997	Thái Bình
167.	Ung Văn	Khánh	Nam	27/07/1983	Quảng Nam
168.	Nguyễn Vũ	Long	Nam	15/01/1993	Hải Phòng
169.	Lê Hữu	Nam	Nam	28/12/1980	Hà Nam
170.	Nguyễn Hải	Nam	Nam	01/11/1987	Hải Phòng

171.	Hồ Xuân	Phong	Nam	30/12/1974	Quảng Nam
172.	Đặng Đức Hoàng	Phương	Nam	23/02/1996	Hải Phòng
173.	Trần Trung	Quang	Nam	21/12/1979	Quảng Bình
174.	Hồ Ngọc	Son	Nam	15/07/1978	Quảng Bình
175.	Trần Hữu	Thành	Nam	21/11/1992	Hà Nam
176.	Lê Hồng	Trường	Nam	28/11/1975	Quảng Bình
177.	Cao Thị Hải	Yến	Nữ	14/05/1983	Quảng Bình
XI.	Ngành Tổ chức và Quản lý vận tải, mã số 8840103 Chuyên ngành Quản lý vận tải và Logistics: 06 học viên				
178.	Đồng Phạm Diệp	Anh	Nữ	25/12/1997	Hải Phòng
179.	Trần Minh	Châu	Nam	02/10/1985	Thanh Hóa
180.	Đỗ Thị Hương	Giang	Nữ	19/09/1991	Hải Phòng
181.	Lưu Tùng	Lâm	Nam	25/03/1996	Phú Thọ
182.	Phạm Thị	Thương	Nữ	05/12/1989	Hải Phòng
183.	Vũ Thị Mai	Vui	Nữ	13/04/1988	Hải Phòng

Tổng số: 183 học viên. / *72*